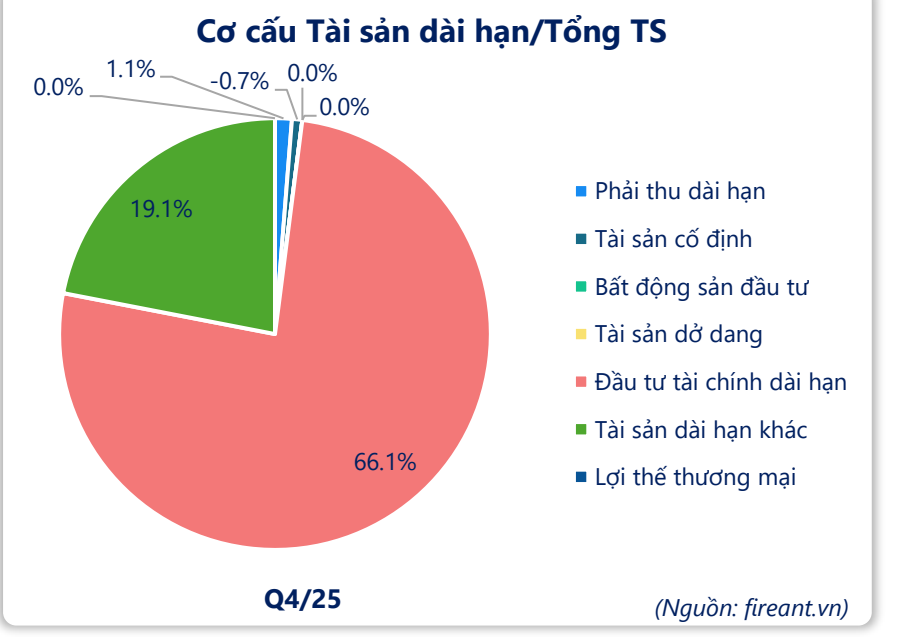
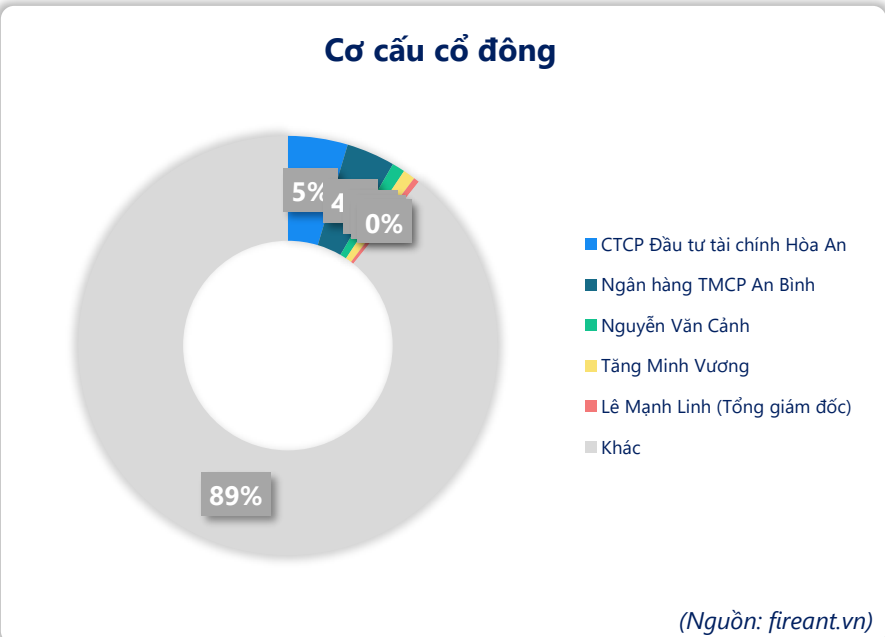
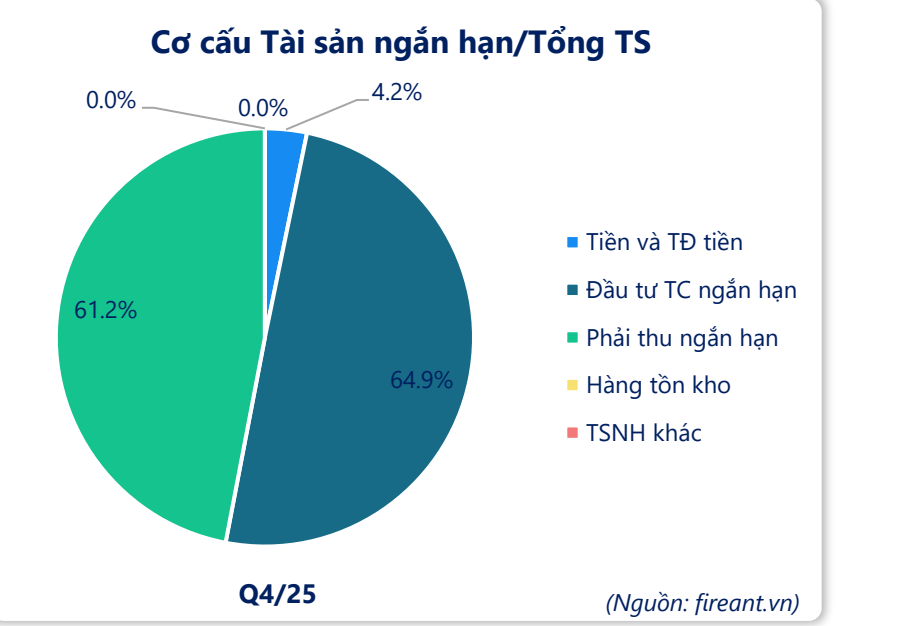
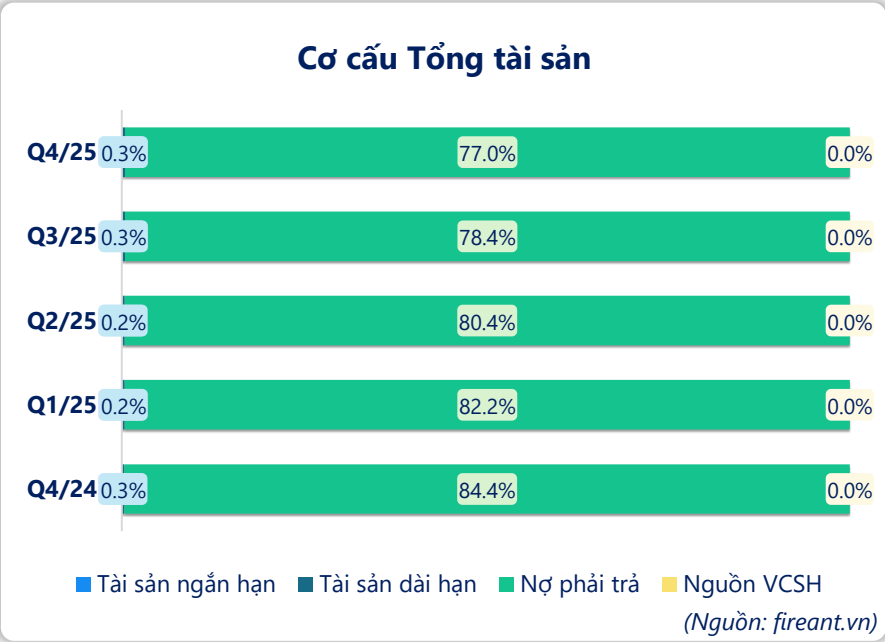
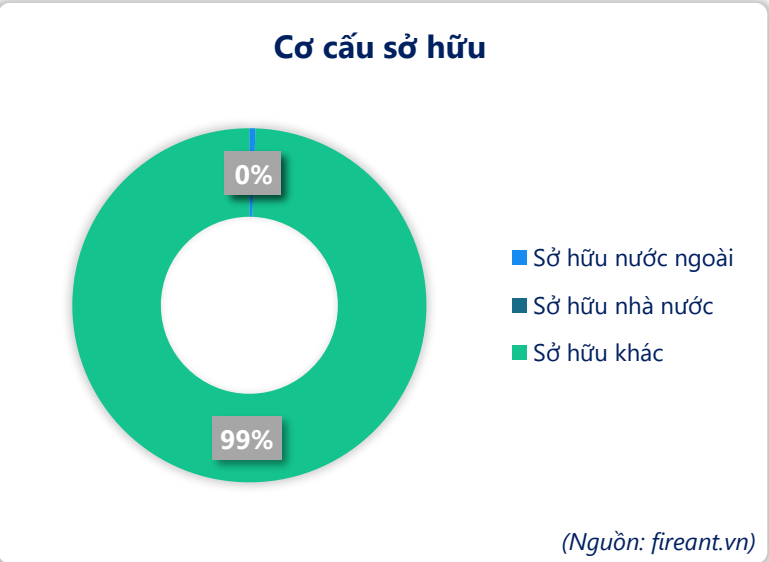
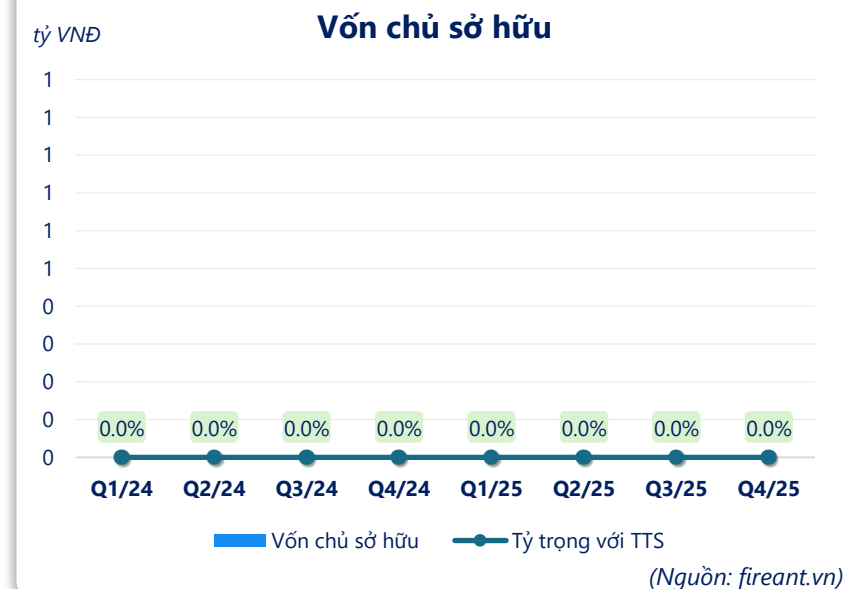
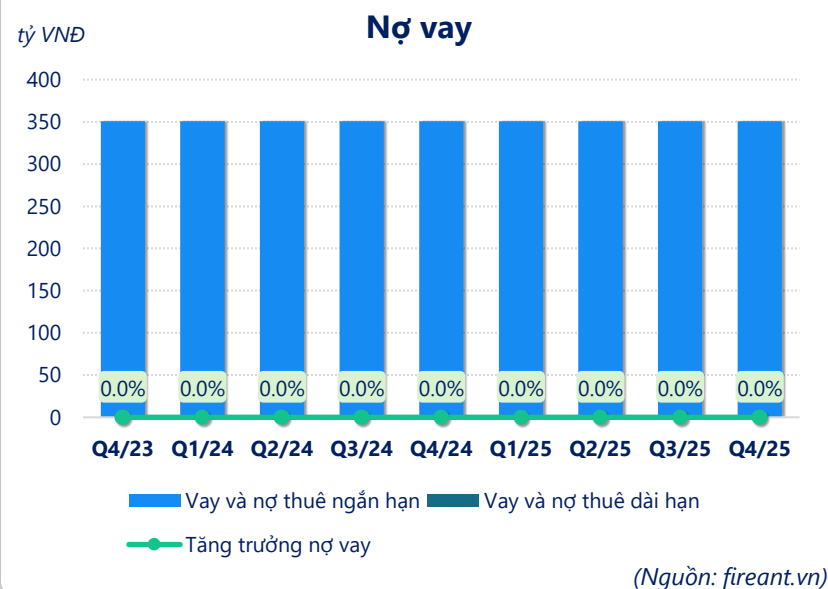
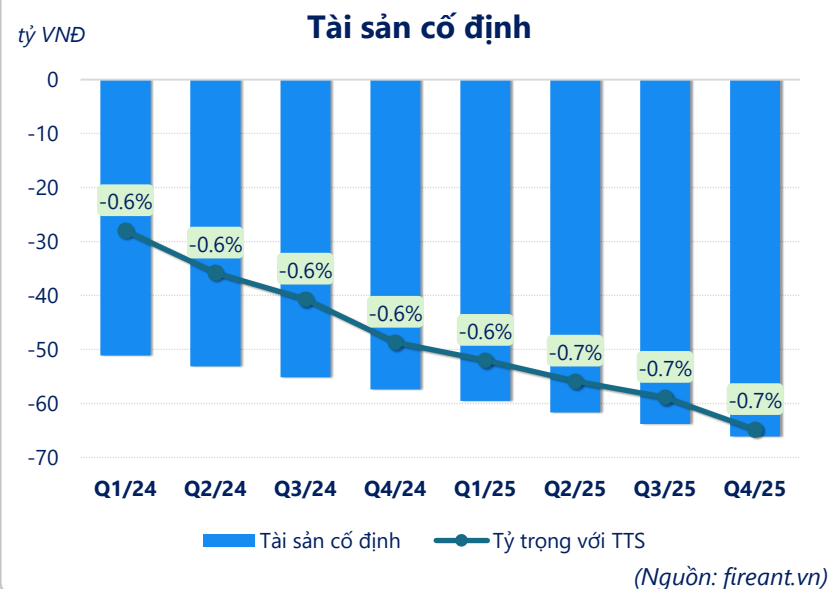
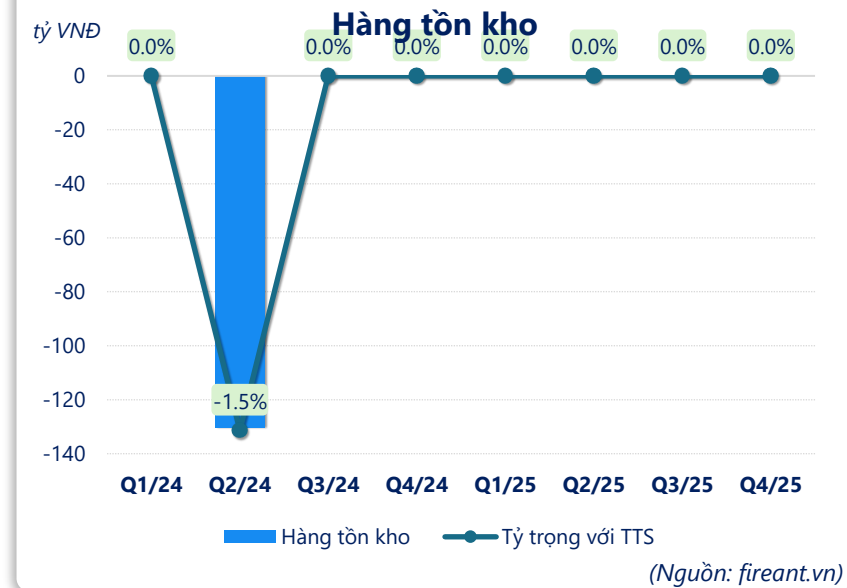
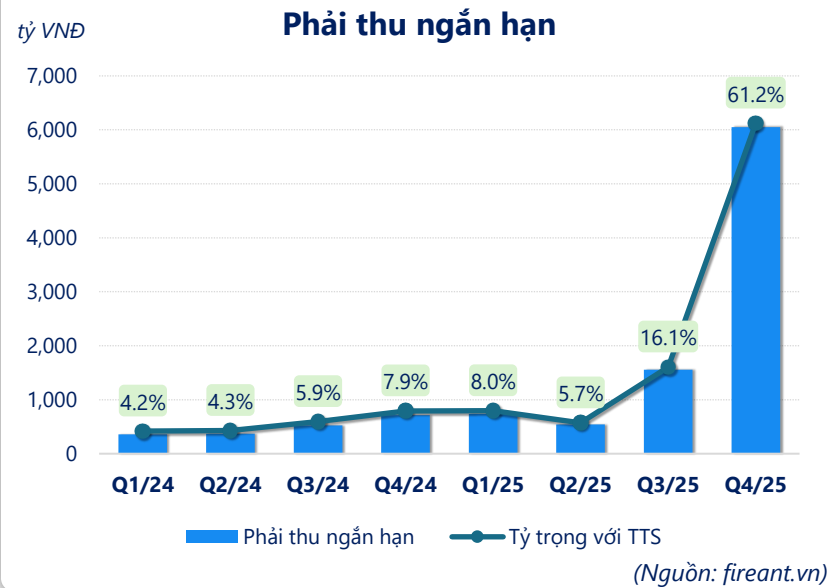
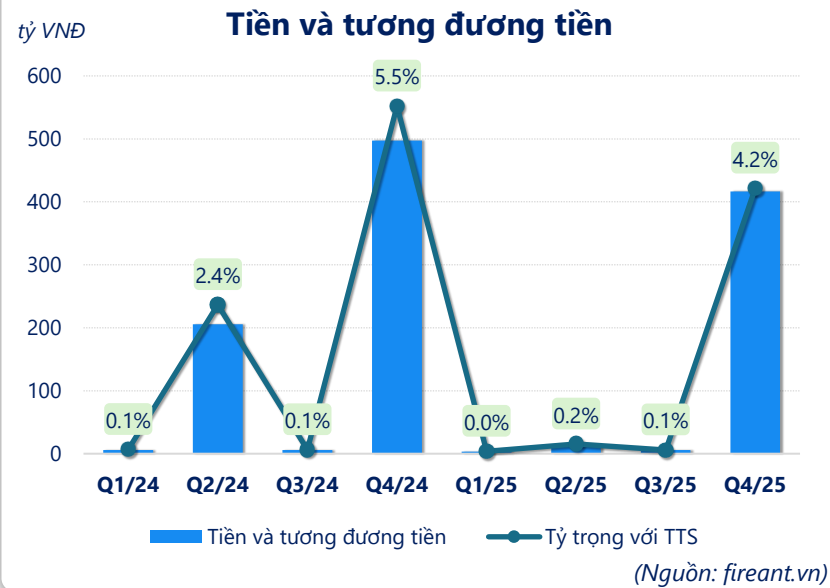
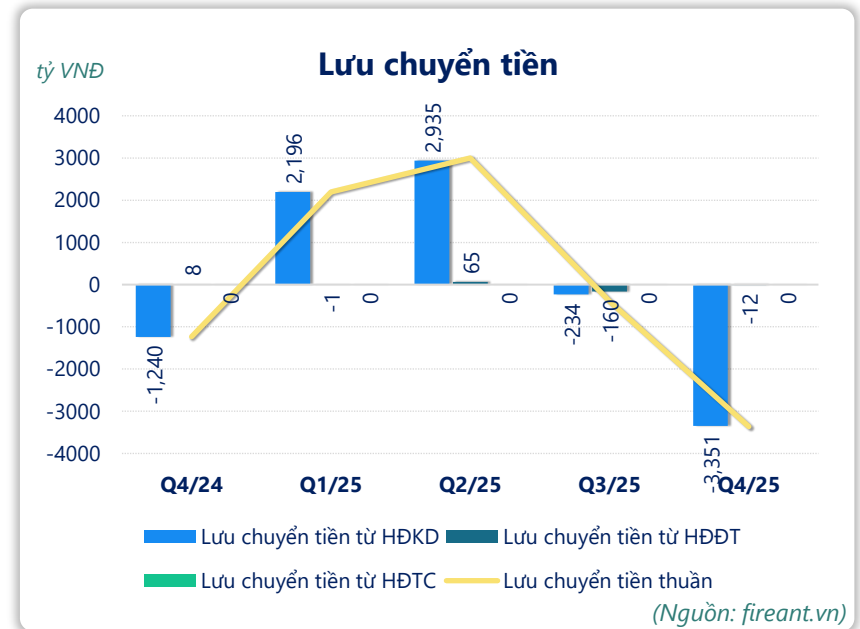
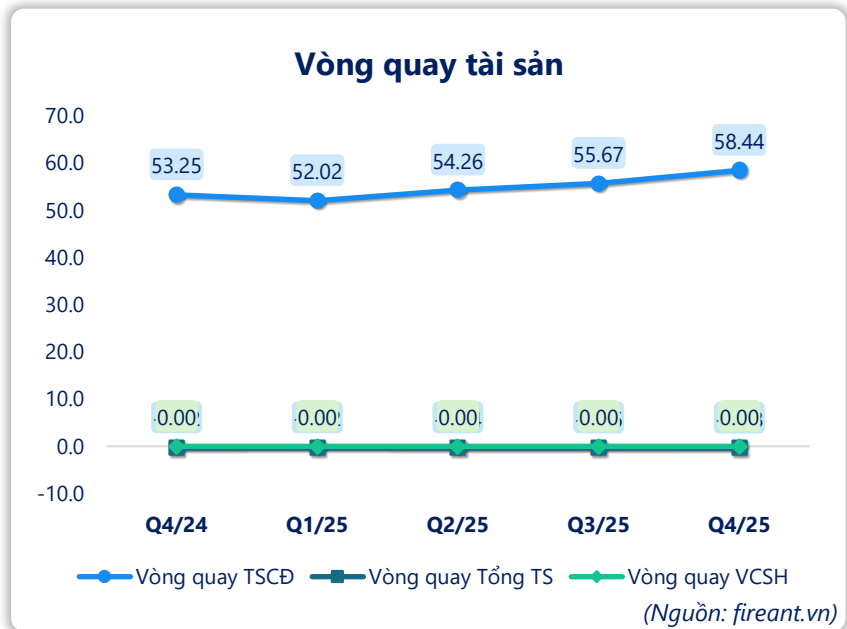
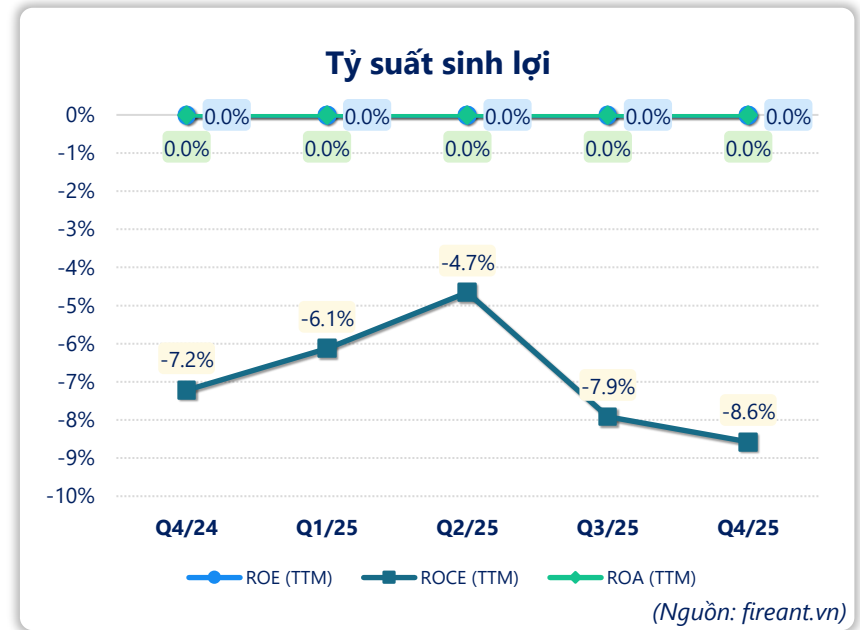
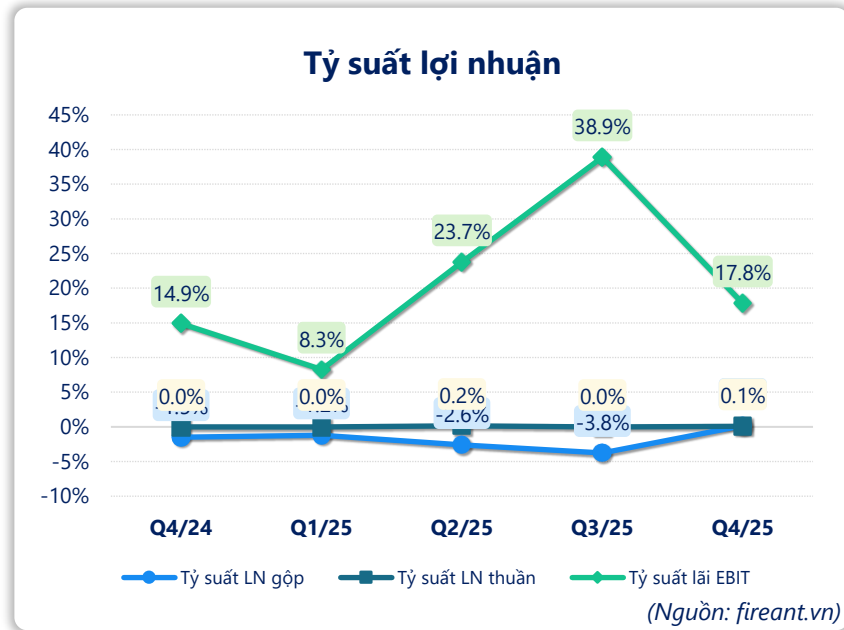
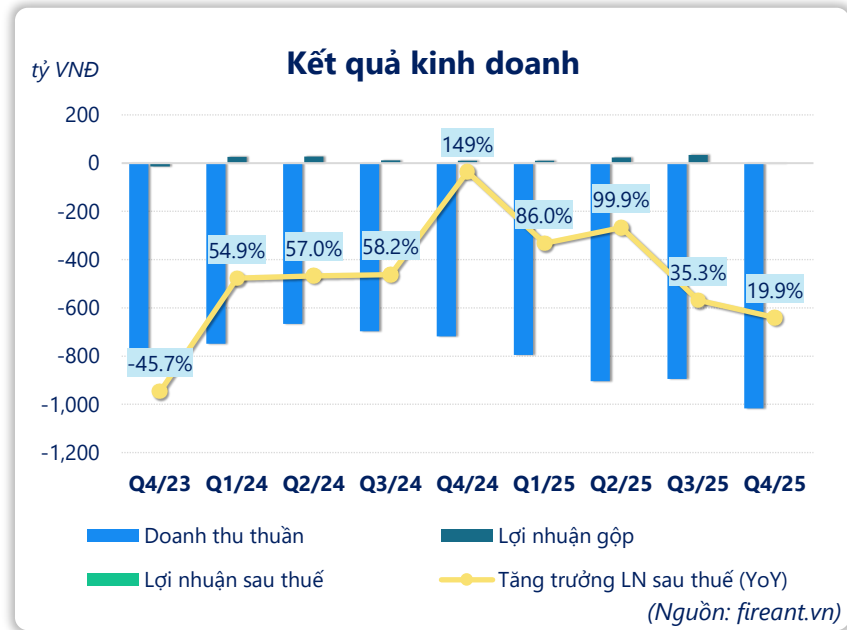


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		11,050
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		16,250
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,940
SL cổ phiếu LH		760,565,802
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,605,723
% sở hữu nước ngoài		0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		8,404
P/E		9.4
EPS		1,176

	YTD	1T	3T	6T
EVF	21.4%	-10.2%	-19.6%	-1.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	9,876	9,007	9.6%
Tài sản ngắn hạn	7.13	4.36	63.6%
Tiền và tương đương tiền	416	497	-16.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6,408	4,892	31.0%
Phải thu ngắn hạn	6,048	714	747%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	27.9	23.6	18.1%
Phải thu dài hạn	108	108	0.3%
Tài sản cố định	-66.1	-57.4	-15.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	6,529	3,870	68.7%
Tài sản dài hạn khác	1,886	1,338	41.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	7,606	7,606	0.0%
Nợ ngắn hạn	2.33	2.33	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	351	351	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-719	-795	-904	-894	-1,017
Giá vốn hàng bán	-13.3	6.74	17.5	30.6	-7.18
Lợi nhuận gộp	10.6	9.66	23.6	33.6	-1.71
Doanh thu HĐTC	-23.9	-2.92	-6.14	-3.03	-5.47
Chi phí TC	0.20	-6.02	-9.89	17.4	-50.8
Chi phí lãi vay	5.10	1.31	9.47	2.87	5.76
LN trong công ty LKLD	-6.13	-17.6	160	3.40	25.2
Chi phí bán hàng	40.1	11.5	3.69	9.66	61.2
Chi phí QLDN	40.1	11.5	5.06	9.66	62.1
LN thuần từ HĐKD	0.01	0	-1.37	0	-0.87
Lợi nhuận khác	279	373	517	657	387
LN trước thuế	-112	-67.1	-224	-351	-187
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	0	0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1,240	2,196	2,935	-234	-3,351
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	8.48	-1.00	65.1	-160	-11.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.34	-0.18	-0.18	-0.28	-0.20
Tiền đầu kỳ	6,625	5,393	7,588	10,588	10,182
Lưu chuyển tiền thuần	-1,232	2,195	3,000	-394	-3,363
Ảnh hưởng tỷ giá	0.20	0	0	-13.0	13.0
Tiền cuối kỳ	5,393	7,588	10,588	10,182	6,832

(Nguồn: fireant.vn)